

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN (SỐ: ...521...))

- Số và ký hiệu văn bản đến: 68/09...CHQS..... ngày 31...tháng...8...năm 2016
- Tên cơ quan ban hành văn bản: Ban Quản lý Tổng công ty ĐSVN.....
- Nơi xử lý văn bản: Phòng Quản lý...Ngày trình 01.9.2016. Người trình (ký) *Phước*

NỘI DUNG XỬ LÝ:

Kg: — KĐKT;
— Ban CQ;

— Phòng TC-KL nghiệp vụ của
thanh niên thực hiện.

KẾT QUẢ XỬ LÝ:

Kết quả xử lý 9/9/2016
thời báo. *ĐSVN*

Số 68 /QĐ-CHQS

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Căn cứ Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương; Thông tư số 79/2016/TT-BQP ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng Quy định mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và thôn đội trưởng, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ.

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 133/2005/QĐ-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Ban chỉ huy quân sự các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương;

Theo đề nghị của Ban chỉ huy quân sự Tổng công ty Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

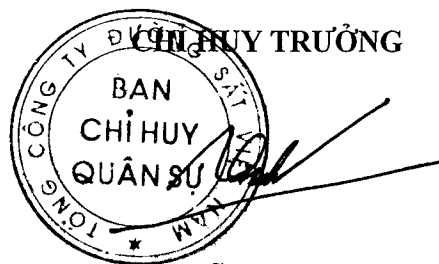
Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy quân sự Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban chỉ huy quân sự Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Ban chỉ huy quân sự các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban CHQS Bộ GTVT (để b/cáo);
- Đảng ủy TCT ĐSVN (để b/cáo);
- Tổng Giám đốc (để b/cáo);
- Công đoàn, Đoàn TN TCT ĐSVN (để p/hợp);
- Các Ban: KSNB, TCCB, ANQP;
- Các đồng chí trong Ban CHQS TCT ĐSVN;
- Lưu: Ban CHQS.



Nguyễn Văn Minh

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58./QĐ-CHQS ngày...31 tháng...8 năm 2016
của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ, mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự (CHQS) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

2. Quy chế này chỉ thực hiện trong thời bình, trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia thực hiện quy định của Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lãnh đạo Tổng công ty* là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;
2. *Đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty* bao gồm: Chi nhánh khai thác đường sắt, Chi nhánh ga Đồng Đăng, Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy; Trung tâm Điều hành giao thông vận tải, Trung tâm Y tế đường sắt; các Ban Quản lý Dự án đường sắt khu vực I,II,III; Trường Cao đẳng nghề đường sắt; các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tổng công ty.
3. *Cơ quan quân sự địa phương* là gọi tắt của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Quân khu, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố, Ban chỉ huy cấp quận, huyện.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban CHQS Tổng công ty

1. Hoạt động của Ban CHQS Tổng công ty chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Tổng công ty; sự chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Tổng công ty; chịu sự quản lý, chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự của Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải.

2. Mọi hoạt động của Ban CHQS Tổng công ty tuân thủ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ và các quy định của pháp luật về công tác quốc phòng.

3. Ban CHQS Tổng công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, cấp dưới phục tùng cấp trên và chịu trách nhiệm cá nhân theo chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHQS TỔNG CÔNG TY**

Điều 4. Chức năng của Ban CHQS Tổng công ty

Ban CHQS Tổng công ty có chức năng tham mưu giúp Đảng ủy Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác quốc phòng của Tổng công ty; phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền cơ quan quân sự địa phương chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác tự vệ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban CHQS Tổng công ty

1. Tham mưu cho Đảng ủy Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, quản lý về công tác quốc phòng, quân sự từ Tổng công ty đến các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty; kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh và thẩm định các quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến quốc phòng, an ninh thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp thường xuyên với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải, cơ quan quân sự địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ:

- a) Công tác tự vệ;
- b) Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- c) Động viên quốc phòng, động viên quân đội, động viên công nghiệp, phòng thủ dân sự có liên quan;
- d) Tham gia xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, phối hợp chỉ đạo việc xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ, diễn tập khu vực phòng thủ, chiến đấu phòng thủ ở khu vực cấp xã, phòng thủ dân sự có liên quan;
- đ) Công tác thi đua khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng;
- e) Tham mưu bảo đảm kinh phí, chế độ, chính sách cho công tác quốc phòng, quân sự;
- g) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Tổng công ty quản lý phối hợp với cơ quan quân sự địa phương tham mưu cho cấp ủy, người đứng đầu về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Cơ chế hoạt động của Ban CHQS Tổng công ty

1. Đối với Đảng ủy, lãnh đạo Tổng công ty: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Tổng công ty, sự quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan;

2. Đối với Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự; giáo dục quốc phòng và an ninh; phòng thủ dân sự liên quan.

3. Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Chịu sự chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền về thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự đối với đơn vị, doanh nghiệp thuộc quyền.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan quân sự địa phương các cấp, Bộ Tư lệnh các quân chủng, binh chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, cơ quan quân sự địa phương các cấp để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền về thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị, doanh nghiệp thuộc quyền.

5. Đối với Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp, chỉ huy đơn vị tự vệ, cán bộ kiêm nhiệm làm công tác quốc phòng, quân sự thuộc Tổng công ty: Chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự địa phương chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan.

6. Đối với cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan.

Chương III

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ BAN CHQS TỔNG CÔNG TY

Điều 7. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng

1. Chức trách:

Tham mưu cho Đảng ủy Tổng công ty, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Quy chế này;

b) Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan.

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng công ty: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan;

b) Đối với Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan;

c) Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, cơ quan quân sự địa phương nơi cơ quan Tổng công ty có trụ sở chính: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự theo thẩm quyền;

d) Đối với Bộ Tư lệnh các Quân khu, Bộ Tư lệnh các quân chủng, binh chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, cơ quan quân sự địa phương các cấp: Chủ trì hoặc phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền về thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan của cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý;

đ) Đối với Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp, chỉ huy đơn vị tự vệ, cán bộ kiêm nhiệm làm công tác quốc phòng, quân sự thuộc Tổng công ty: Chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự địa phương các cấp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan;

e) Đối với Cơ quan Thường trực công tác quốc phòng của Bộ Quốc phòng (Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu) và cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan;

f) Đối với Chính trị viên: Là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác;

g) Đối với Chỉ huy phó và Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

Điều 8. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Chính trị viên

1. Chức trách:

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Tổng công ty, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan và tổ chức thực hiện.

2. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng, cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất với Đảng ủy Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan và tổ chức thực hiện;

b) Chủ trì thực hiện công tác thi đua khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

c) Chỉ đạo Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan;

d) Phối hợp các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty, chỉ đạo đơn vị tự vệ thực hiện công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và phòng thủ dân sự liên quan;

đ) Phối hợp với Chỉ huy trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan theo thẩm quyền.

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với Đảng ủy Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

b) Đối với Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

c) Đối với Chỉ huy phó và Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

d) Đối với cấp ủy, cơ quan quân sự địa phương, đơn vị, doanh nghiệp nơi đặt trụ sở hoặc hoạt động: Là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

Điều 9. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy phó

1. Chức trách:

Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

2. Nhiệm vụ:

a) Đề xuất với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên.

3. Mối quan hệ công tác:

a) Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với Chính trị viên phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 10. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên phó

1. Chức trách:

Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi được giao.

2. Nhiệm vụ:

Giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan,

công tác thi đua khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

3. Mỗi quan hệ công tác:

a) Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với Chỉ huy phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC CỦA BAN CHQS TỔNG CÔNG TY

Điều 11. Chế độ nắm tình hình

1. Ban CHQS Tổng công ty phân công cán bộ trực tiếp nắm tình hình, kết quả thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan của Tổng công ty, của đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty; tổng hợp, báo cáo Đảng ủy Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty và cơ quan quân sự cấp trên theo quy định.

2. Thường xuyên nắm chắc tình hình về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan công tác tự vệ, công tác động viên.

Điều 12. Chế độ xây dựng ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện về công tác quốc phòng

Hàng năm hoặc từng thời kỳ, căn cứ Chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên, Ban CHQS Tổng công ty tham mưu cho Đảng ủy Tổng công ty, Tổng Giám đốc Tổng công ty ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan, công tác tự vệ, công tác động viên và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch công tác trên, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện (hệ thống các kế hoạch theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ và các hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải).

Điều 13. Chế độ đăng ký, quản lý lực lượng tự vệ, dự bị động viên và vũ khí trang bị kỹ thuật

1. Hàng năm, Ban CHQS Tổng công ty chỉ đạo, hướng dẫn Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty có trụ sở ở địa phương phối hợp với cơ quan quân sự địa phương đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ tự vệ, nam công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, dự bị động viên và các phương tiện kỹ thuật.

2. Đăng ký và quản lý, kiểm tra số lượng, chất lượng, số hiệu, chủng loại vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, bảo quản theo quy định.

Điều 14. Chế độ tập huấn, bồi dưỡng

1. Cán bộ Ban CHQS Tổng công ty, cán bộ phụ trách công tác quốc phòng, quân sự của Tổng công ty được tập huấn nghiệp vụ về công tác quốc phòng, quân sự và tự vệ.

2. Thời gian, địa điểm, nội dung tập huấn nghiệp vụ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 15. Chế độ giao ban, sơ kết, tổng kết

1. Hằng quý Chỉ huy trưởng hoặc Chính trị viên, chỉ huy phó hoặc chính trị viên phó chủ trì đánh giá tình hình kết quả thực hiện các mặt công tác theo chức trách được phân công, đề xuất những công việc cần làm tiếp; đồng thời thống nhất nội dung, biện pháp thực hiện công tác quốc phòng, quân sự của tháng, quý tiếp theo.

2. Chỉ huy trưởng Ban CHQS Tổng công ty chủ trì sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết năm về công tác quốc phòng. Thành phần cán bộ tham gia họp nếu vắng mặt phải báo cáo bằng văn bản với Ban CHQS Tổng công ty. Khi tổ chức giao ban có thể mời đại diện Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải, cơ quan quân sự địa phương nơi đơn vị đặt trụ sở và đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan dự giao ban.

3. Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và hướng dẫn của Tổng công ty:

a) Ban CHQS Tổng công ty tổ chức giao ban thì Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty thực hiện theo triệu tập của Ban CHQS Tổng công ty;

b) Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Ban CHQS cấp huyện tổ chức giao ban thì Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp có trụ sở đặt tại địa phương đó cử cán bộ đi dự phải đúng thành phần triệu tập, đúng thời gian, địa điểm theo quy định và báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện công tác quốc phòng của đơn vị, doanh nghiệp mình với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

c) Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp khi tổ chức giao ban: Chỉ huy trưởng chủ trì giao ban thường mỗi quý một lần; trường hợp đặc biệt có thể giao ban đột xuất thì báo cáo người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp mình biết và Ban CHQS Tổng công ty; thực hiện giao ban theo yêu cầu của người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp hoặc của Chỉ huy trưởng Ban CHQS Tổng công ty.

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Ban CHQS Tổng công ty hằng quý báo cáo công tác quốc phòng bằng văn bản với Tổng Giám đốc Tổng công ty; 6 tháng và năm báo cáo công tác quốc phòng bằng văn bản với Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng công ty, Bộ Quốc phòng (qua cơ quan thường trực công tác quốc phòng của Bộ Quốc phòng), Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải; riêng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm gửi Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải phải do người đứng đầu duyệt, ký. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải hoặc của Tổng Giám đốc Tổng công ty.

2. Các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty báo cáo công tác thực hiện theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ và hướng dẫn của Ban CHQS Tổng công ty:

a) Hằng tháng, quý, 6 tháng và năm báo cáo công tác quốc phòng, quân sự bằng văn bản với Ban CHQS Tổng công ty và Ban CHQS cấp huyện.

Thời gian báo cáo tháng tính từ ngày 01 của tuần thứ nhất đến ngày cuối cùng của tháng; quý được tính từ ngày 01 tuần thứ nhất của tháng đầu quý đến ngày cuối cùng của tháng cuối quý; 6 tháng được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày cuối cùng của tháng 6; năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày cuối cùng của năm.

Báo cáo tháng, quý gắn với báo cáo tình hình an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn đơn vị, doanh nghiệp quản lý; riêng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm gửi về Tổng công ty phải do người đứng đầu duyệt, ký.

b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban CHQS Tổng công ty và Ban CHQS cấp huyện hoặc khi có tình huống đột xuất về quốc phòng, an ninh.

Điều 17. Chế độ kiểm tra

1. Ban CHQS Tổng công ty: Chịu sự kiểm tra của Bộ Quốc phòng; Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải; giúp Tổng Giám đốc Tổng công ty hoặc trực tiếp tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự khi được ủy quyền, mời đại diện cơ quan quân sự địa phương nơi đơn vị đặt trụ sở tham gia. Nội dung, thời gian, thành phần kiểm tra trong kế hoạch công tác năm, kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Quốc phòng, Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải, Tổng Giám đốc Tổng công ty.

2. Ban CHQS các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty: Chịu sự kiểm tra của Bộ Quốc phòng; Ban CHQS Bộ Giao thông vận tải, Ban CHQS Tổng công ty và phối hợp kiểm tra đơn vị thành viên (nếu có), mời cơ quan quân sự địa phương nơi đơn vị đặt trụ sở tham gia. Nội dung, thời gian, thành phần đoàn kiểm tra theo kế hoạch công tác năm; tổ chức kiểm tra công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động và việc thực hiện chế độ đối với lực lượng tự vệ thuộc quyền.

Điều 18. Kinh phí bảo đảm

Tổng công ty bảo đảm phụ cấp trách nhiệm và hoạt động cho Ban CHQS Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Căn cứ đặc điểm, điều kiện hoạt động thực tế của từng đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty, người đứng đầu các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này tới từng đơn vị thành viên và cán bộ, công nhân viên, người lao động do mình phụ trách.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Ban CHQS Tổng công ty; Ban CHQS đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Căn cứ nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty ban hành Quy chế hoạt động của Ban CHQS.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty báo cáo về Ban CHQS Tổng công ty (qua Ban Bảo vệ - An ninh quốc phòng) để kịp thời giải quyết./.